TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1119/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2018
V/v tranh chấp: "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm
2. Bà Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn An Lập – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Xuân H, sinh năm 1985.
Thường trú: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.
Tạm trú: Đường D, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2018, Bản tự khai ngày 08/6/2018, nguyên đơn là chị Đinh Thị Xuân H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 173/KH, quyển số 02-2006 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai. Đăng ký ngày 09 tháng 7 năm 2007. Chị và anh Nguyễn Ngọc T chung sống có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Đăng K (nam), sinh ngày 30/10/2007. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến năm 2009, anh Nguyễn Ngọc T có người phụ nữ khác nên vợ

chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh T sống ly thân từ đó đến nay. Suốt thời gian ly thân, chị và anh T mỗi người sống một nơi và mỗi đều có cuộc sống riêng của mình. Hiện nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích vợ chồng không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc T chung sống có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Đăng K (nam), sinh ngày 30/10/2007 hiện đang sống cùng với anh T. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao người con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con vì không có đủ khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc T không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 456/2018/TB-TA ngày 15/5/2018; Giấy triệu tập ngày 17/5/2018 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập các ngày 22/6/2018, 17/9/2018 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng số 456/TB-TA các ngày 22/6/2018 và 17/9/2018; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 456/TB-TA ngày 28/9/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-DS ngày 10/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Ngọc T vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đinh Thị Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T. Về con chung: giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Đăng K (nam), sinh ngày 30/10/2007 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm

hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đinh Thị Xuân H cho đến khi anh Nguyễn Ngọc T có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Xuân H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là chị Đinh Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T. Theo kết quả xác minh của Công an Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 456/YCXM ngày 08/6/2018 của Toà án nhân dân Quận 8 thể hiện anh Nguyễn Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa pH. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 09/11/2018 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Đinh Thị Xuân H và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 173/KH, quyển số 02-2006 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai, đăng ký ngày 09 tháng 7 năm 2007, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Xuân H và anh Nguyễn Ngọc T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3.1.2] Theo chị H thì cuộc sống vợ chồng ban đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2009, anh T có người phụ nữ khác nên vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị H và anh T sống ly thân từ đó đến nay. Suốt thời gian ly thân, chị H và anh T mỗi người sống một nơi và đều có cuộc sống riêng của mình. Hiện nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống riêng.

[3.1.3] Ngày 27/6/2018, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 12/2018/QĐ-CCTLCC gửi Uỷ ban nhân dân Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu

thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa chị H và anh T. Ngày 20/9/2018, Uỷ ban nhân dân Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản phúc đáp với nội dung: « Thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa chị H và anh T Uỷ ban nhân dân Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không nắm rõ".

[3.1.4] Như vậy, từ thời điểm chị H nộp đơn ly hôn đến nay, chị H và anh T không có khả năng hàn gắn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị H đã không còn tin tưởng vào sự chung thuỷ của anh T, anh T cũng không muốn níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[3.1.5] Xét thấy cuộc hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho chị H, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T.

[3.2] Về con chung: Xét thấy, hiện tại người con chung đang sống cùng với anh T, chị H cũng đồng ý giao người con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con vì không có khả năng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho anh T nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Ngọc Đăng K (nam), sinh ngày 30/10/2007. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi anh T có yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Xuân H xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh T vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Chị Đinh Thị Xuân H cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, anh T vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xét.

[3.5] Về án phí: Chị Đinh Thị Xuân H chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghịquyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Xuân H.

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Đinh Thị Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

1.2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Đăng K (nam), sinh ngày 30/10/2007 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Đinh Thị Xuân H đến khi anh Nguyễn Ngọc T có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Xuân H xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà án không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Chị Đinh Thị Xuân H cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Xuân H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị Xuân H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0014670 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đinh Thị Xuân H và anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Chi